

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2018/HSST

Ngày: 13-4-2018

Vụ: Nguyễn Thị H
cùng đồng phạm phạm tội
"Đánh bạc"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Phan Hồng Phước

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Tiến Lực – Thư ký bộ Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà:** Bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Toà án nhân dân huyện Triệu Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý theo thủ tục rút gọn số 02/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ H; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1970, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1934; trú tại: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; chồng Hoàng Văn N, sinh 1965; trú tại: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 02 con, lớn sinh năm 1992 và nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2018 đến 12/3/2018. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

2. NGUYỄN THỊ C; sinh ngày 22 tháng 11 năm 1994, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; đều trú tại: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2018 đến 12/3/2018. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1965, trú tại: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh 1990, trú tại: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 09/3/2018, tại nhà bà Hoàng Thị T ở thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị C đang giao phoi đề cho Nguyễn Thị H để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh số đề, với tổng số tiền trên phoi đề là 7.260.000 đồng.

Cách thức đánh số đề là mua bán các con số (gọi là số đề) để dự đoán kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận, mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 09/3/2018, gồm 18 kết quả của 9 giải, từ giải 8 đến giải đặc biệt.

Người đánh đề dự đoán kết quả xổ số để chọn mua số đề. Đánh số “Đầu” là dự đoán kết quả giải 8, đánh số “Đuôi” là dự đoán hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 70; Đánh “18 lô” là dự đoán 2 số cuối của tất cả 18 kết quả, tỷ lệ 1 ăn 5; Đánh “6 lô” là dự đoán 3 số cuối của các giải đặc biệt, giải 6, giải 5, tỷ lệ 1 ăn 100; Đánh “17 lô” là dự đoán 3 số cuối của các giải, trừ giải 8, tỷ lệ 1 ăn 30; Đánh “Đặc biệt” là dự đoán 3 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 600. Sau khi có kết quả mở thưởng, nếu con số mà người chơi đã mua trùng với kết quả xổ số thì người chơi sẽ thắng với tỷ lệ nêu trên. Nếu con số đã mua xuất hiện bao nhiêu lần trong kết quả xổ số thì mỗi lần gọi là một “Nháy”, số tiền thắng được nhân với số “nháy”.

Toàn bộ thông tin đánh số đề, số tiền đánh đề được Nguyễn Thị C ghi vào một tờ giấy (gọi là phoi đề). Vì dự đoán kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận mở thưởng ngày 09/3/2018, nên ghi tắt trên phoi đề là “NT9/3”; Đánh “đặc biệt” ghi “ĐB”, đánh 18 lô ghi “18 lô”, đánh 17 lô ghi là “17 lô”, đánh 6 lô ghi là “6 lô”, đánh cả đầu và đuôi ghi là “Đầu+Đuôi”. Số tiền đánh nếu ghi bằng số thì lấy đơn vị là “nghìn đồng”; “Triệu” thì ghi là “chai”, “trăm nghìn” thì ghi là “Xị”. các con số muốn đánh ghi phía bên trái và số tiền đánh ghi số bên phải. Ví dụ: Ghi ĐB240:60” có nghĩa là đánh Đặc biệt, số 240 với số tiền đánh là 60.000 đồng; ghi “18 lô 14: 1 chai 6 xị”, có nghĩa là đánh 18 lô, số 14 với số tiền 1.600.000 đồng...

Trong ngày 09/3/2018, Nguyễn Thị C đi trên các tuyến đường thuộc thôn Phú Hội, xã Triệu An để ghi số đề cho những người không quen biết, C ghi thông tin đánh số đề vào một tờ giấy nhỏ cắt ra từ vở học sinh giao cho người đánh đề giữ, còn một bản viết bằng giấy than thì C đem về, cuối ngày tổng hợp thông tin đánh số đề vào phoi đề để đem đến nộp cho Nguyễn Thị H cùng với tiền bán số đề. Còn bút và những tờ giấy viết bằng giấy than ghi thông tin đánh số đề thì C đã đốt ngay lúc đó. Từ thời điểm H nhận tiền bán đề và phoi đề là H đã đồng ý đánh số đề với tất cả các thông tin trên phoi đề. Tiền trúng đề và hoa hồng cho người đánh đề (10% đối với 18 lô, 20%

đối với các giải còn lại) sẽ thanh toán vào ngày hôm sau. Nếu trúng số đề thì người đánh đề đưa tờ giấy ghi số đề đến gặp C để nhận tiền thắng số đề.

Ngoài ra, Nguyễn Thị H còn khai nhận: Ngày 09/3/2018, đã trực tiếp ghi số đề cho những người không quen biết tại các tuyến đường thôn Phú Hội, xã Triệu An, với tổng số tiền đã ghi đề là 1.670.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-HS ngày 05/4/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị C từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền mà Nguyễn Thị H nhận của Nguyễn Thị C ghi đề ngày 09/3/2018 là 7.260.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút mực xanh. Trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 7.851.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn theo Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01/2018/QĐ-CA ngày 6/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, quy định tại Điều 455, Điều 456, Điều 463 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, quyết định truy tố, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 09/3/2018 tại nhà Nguyễn Thị T ở Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị C đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lô đề, bị cáo Nguyễn Thị H là người làm cái thu gom phôi đề do Nguyễn Thị C ghi đề bán cho người mua đề với tang số đánh bạc là 7.260.000 đồng

(tang số được tính theo Nghị Quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Hành vi của Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn, đây là loại tệ nạn xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo H có bố được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, anh trai là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét về tang số đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo và xét thấy đây là loại tội phạm mà các bị cáo dùng tiền làm công cụ, phương tiện phạm tội và điều luật có quy định phạt tiền là hình phạt chính nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tất cả các bị cáo. Trong vụ án này, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò của các bị cáo khác nhau nên khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cho từng bị cáo; đối với bị cáo H là người khởi xướng, là người làm cái và trực tiếp nhận phôi đề từ bị cáo C, còn bị cáo C là người thực hành, trực tiếp ghi đề cho những người mua đề nên mức hình phạt của bị cáo H cao hơn bị cáo C là cần thiết và xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng và số tiền tạm giữ:

Đối với số tiền mà Nguyễn Thị H nhận của Nguyễn Thị C ghi đề ngày 09/3/2018 là 7.260.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 6.181.000 đồng là số tiền thu giữ trong người của Nguyễn Thị H không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội và số tiền là 1.670.000 đồng mà Nguyễn Thị H khai đã trực tiếp ghi số đề cho những người không quen biết tại thôn Phú Hội, xã Triệu An vào ngày 09/3/2018 nhưng không chứng minh được những người ghi đề do đó Viện kiểm sát không truy tố nên cần trả lại cho Nguyễn Thị H, tuy nhiên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) tờ phôi đề Nguyễn Thị C nộp cho Nguyễn Thị H; 01 cuốn vở học sinh cắt nhỏ có kẻ ô ly, trong đó có 18 tờ thể hiện thông tin về việc ghi số đề và

một tờ giấy than mà Nguyễn Thị H trực tiếp bán số đề là vật chứng cũng là chứng cứ của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 cây bút mực xanh mà Nguyễn Thị H sử dụng ghi số đề không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Viettel màu đen, bên trong có sim thuê bao số 01676540905 và số 01242409678; 01 điện thoại Iphone 6s plus màu đồng, bên trong có sim thuê bao số 0969357810, bị cáo H không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét..

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị V đã cho các bị cáo H, C mượn xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông N, bà V không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 74D1- 03873 cho bà Nguyễn Thị V; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 74H2- 9570 cho ông Hoàng Văn N là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo **NGUYỄN THỊ H, NGUYỄN THỊ C** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 463 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị H số tiền 9.000.000 đồng; Nguyễn Thị C số tiền 7.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng và số tiền tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền là 7.260.000 đồng mà Nguyễn Thị H nhận của Nguyễn Thị C ghi đề ngày 09/3/2018.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 7.851.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tiền trên hiện đang được niêm phong và gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận tài sản số 04/2018/BBGN-KBTP ngày 28/03/2018 và phiếu nhập kho nhập TK: 9911.0.1053629.98004 ngày 28/03/2018 giữa Công an huyện Triệu Phong với Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút mực xanh.

(Một cây bút hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của cây bút thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018 giữa Công an huyện Triệu Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong) .

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi Cục THADS huyện Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Phước

